



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ  
CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ  
CHỨNG CHỈ ETF**

**BASKET OF COMPONENT  
SECURITIES AND CASH  
TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF**

*Kính gửi:* Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư  
To: Vietnam Securities Depository, HoChiMinh Stock Exchange, Authorized Participant, Investors

- Tên CTQLQ/Fund Management company: CTCP QLQ đầu tư Việt Nam/VietFund Management
  - Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank: Ngân hàng Standard Chartered/Standard Chartered Bank
  - Tên quỹ ETF/ETF name: Quỹ ETF VFMVN30/VFMVN30 ETF
  - Mã chứng khoán/Securities symbol: E1VFN30
  - Địa chỉ trụ sở chính/Main office address: Unit 1701-04 Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke, District 1, HCMC
  - Điện thoại/Tel: +84-8 3 8251488 Fax: +84-8 38251489
  - Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date: 11/12/2019
  - Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/1 lot of ETF = 100 000 ETF shares
- Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

STT Order	Mã chứng khoán Securities Symbol	Số lượng Volume	Tỷ lệ % trong danh mục Weighting
1	BID	390	1.07%
2	BVH	160	0.75%
3	CTD	80	0.35%
4	CTG	680	0.94%
5	DPM	360	0.32%
6	EIB	2,390	2.75%
7	FPT	1,240	4.74%
8	GAS	220	1.48%
9	GMD	580	0.91%
10	HDB	1,570	3.00%
11	HPG	3,790	6.37%
12	MBB	3,140	4.56%
13	MSN	1,070	4.17%
14	MWG	660	5.05%
15	NVL	850	3.23%
16	PNJ	410	2.34%
17	REE	390	0.98%
18	ROS	520	0.86%
19	SAB	160	2.57%
20	SBT	600	0.77%
21	SSI	700	0.93%
22	STB	4,130	2.86%
23	TCB	5,210	8.04%
24	VCB	680	4.00%

25	VHM	860	5.42%
26	VIC	1,030	8.22%
27	VJC	620	6.14%
28	VNM	1,150	9.36%
29	VPB	3,940	5.17%
30	VRE	1,070	2.57%

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND) 1,450,714,500

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 1,452,041,050

- Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND) 1,326,550

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại  
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

**Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash**

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
Securities symbol	Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Applied investors	State the reason

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Trần Thanh Tân  
Tổng Giám đốc/ CEO